

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 09-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Tám – Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Phan Công Điện – Giáo viên trường tiểu học Cây Dương 2, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Thạch Văn T, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999 tại Cần Thơ. Nơi thường trú: ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Văn K, sinh năm: 1967 (còn sống); và bà Lê Thị T2, sinh năm: 1976 (còn sống); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: tốt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 15/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Vĩnh Thy – Luật sư hợp đồng thực hiện Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố cần Thơ. (Có mặt)

- Bị hại: Trương Minh T3, sinh ngày 15/6/2011. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị Thúy K2, sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Trương Minh T4, sinh năm: 1986; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Ngọc Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Đại diện cơ quan tổ chức nơi bị hại Trương Minh T3 học tập, lao động và sinh hoạt: Lương Hoàng Phúc - Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã T - Đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã T thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Người làm công tác xã hội: Ông Trần Hoàng Hưng – Chuyên viên phòng Văn hoá – Xã hội phụ trách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên thuộc Ủy ban nhân xã T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Thạch Văn K, sinh năm: 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Huỳnh Phi H, sinh năm: 1974; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Văn T và bị hại Trương Minh T3, sinh ngày 16/5/2011, ĐKTT: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook vào khoảng tháng 11/2024, quá trình quen biết nhau cả hai thường xuyên nhắn tin qua lại với nhau rồi phát sinh tình cảm nam nữ. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2025 đến ngày 11/9/2025, bị cáo T và bị hại T3 đã 06 lần **thực hiện hành vi quan hệ tình dục** tại nhà của mẹ ruột Thư là bà Trần Thị Thúy K3, sinh năm: 1990, thuộc ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 21/8/2025, bị hại T3 liên hệ với bị cáo T qua điện thoại rủ bị cáo T qua nhà của mẹ ruột bị hại T3 (cách nhà bị cáo khoảng 01 km) để qua nhà Thư ăn bánh, sau khi ăn xong bị cáo T và bị hại T3 vào phòng của

Thư, khi vào phòng thì bị cáo T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Thư, khi quan hệ xong bị cáo T và Thư ngủ tại nhà của mẹ ruột bị hại T3.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ cùng ngày 21/8/2025, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T3, khi quan hệ xong bị cáo T và T3 ngủ tại nhà của mẹ ruột bị hại T3.

Lần thứ ba: Đến khoảng 04 giờ ngày 22/8/2025, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T3, khi quan hệ xong T3 điều khiển xe đạp đưa bị cáo T về nhà.

Lần thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/9/2025, bị hại T3 liên lạc với bị cáo T và kêu bị cáo T qua ngủ cùng T3 vì nhà T3 không có ai ở nhà, bị cáo T đồng ý nên bị hại T3 điều khiển xe đạp đến nhà rước bị cáo T, khi đến nhà mẹ ruột T3, bị cáo T và T3 vào phòng ngủ của T3, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T3, khi quan hệ xong bị cáo T và T3 ngủ tại nhà của mẹ ruột bị hại T3.

Lần thứ năm: Khoảng 04 giờ sáng ngày 02/9/2025, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T3, khi quan hệ xong T3 điều khiển xe đạp đưa bị cáo T về nhà.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ ngày 11/9/2025, bị cáo T có liên hệ với T3 để lấy kem tẩy trắng răng do trước đó bị cáo T có nhờ T3 đặt mua trên mạng. Bị hại T3 điều khiển xe đạp lại nhà rước bị cáo T qua nhà mẹ ruột T3 để lấy kem. Khi đến nhà T3 chỉ có T3 ở nhà một mình, bị cáo T và T3 vào phòng ngủ của T3, bị cáo T thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T3, khi quan hệ xong bị cáo T và T3 ngủ tại nhà của mẹ ruột bị hại T3. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì mẹ của T3 là bà Trần Thị Thúy K2 về đến nhà phát hiện nên trình báo nội dung sự việc đến Công an xã T.

Quá trình điều tra bị cáo Thạch Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 09/KLTDTE-TTPY ngày 18/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương; Màng trinh rách cũ; Không tìm thấy tinh trùng trong âm đạo; Hiện tại Trương Minh T3 không có thai.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Thạch Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho bị hại và được đại diện gia

đình bị hại làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ Lê Văn Võ và Lê Ngọc Anh. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú vào ngày 11/9/2025.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau: Chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ quản lý gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, số IMEI 1: 063729057836793, số IMEI 2: 863729057836801 đã qua sử dụng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đ và được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKS-KV13 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ đã quyết định truy tố Thạch Văn T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ để xét xử về tội Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Thạch Văn T theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2, Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Văn T với mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 12/9/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Lê Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, số IMEI 1: 063729057836793, số IMEI 2: 863729057836801 đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo. Đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, m khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất với tội danh, điều luật và khung hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người bị hại Trương Minh T3, bà Trần Thị Thúy K2, ông Huỳnh Phi H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trương Minh T4 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố, bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, bị cáo chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thạch Văn T là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2025 đến ngày 11/9/2025 tại ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ, lợi dụng bị hại Trương Minh T3 thiếu hiểu biết và chưa nhận thức đầy đủ về quan hệ tình dục, bị cáo T đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T3 06 lần khi cháu T3 có độ tuổi từ 14 năm 5 tháng 03 ngày đến 14 năm 5 tháng 25 ngày. Hành vi của bị cáo Thạch Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 09/KLTDTE-TTPY ngày 18/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận Trương Minh T3 Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương; Màng trinh rách cũ, Không tìm thấy tinh trùng trong âm đạo; Hiện tại Trương Minh T3 không có thai.

[2.2] Từ những phân tích như đã nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp định khung tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật.

[2.4] Trong quá trình xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục 15.000.000đồng cho bị hại, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo ra đầu thú, bị cáo thuộc hộ nghèo. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.5] Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét cần có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại 15.000.000đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[2.7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, số IMEI 1: 063729057836793, số IMEI 2: 863729057836801 đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị Đ nên cần trả lại cho bà Lê Thị Đ.

[2.8] Về án phí: Bị cáo là thuộc hộ nghèo nên được miễn theo quy định.

[2.9] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Tuyên bố: Bị cáo Thạch Văn T phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi.

1. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025. Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại 15.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, số IMEI 1: 063729057836793, số IMEI 2: 863729057836801 đã qua sử dụng cho bà Lê Thị Đ.

4. Về án phí: **Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;** Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Thạch Văn T là thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 – Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 13 - Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Cương